

Số: **11/2020/QĐST-DS**

Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/12/2020 giữa các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị T**; sinh năm: 1973; địa chỉ: Số nhà x, tổ x, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung Ng**; sinh năm: 1975; địa chỉ: Kho z, tổ z, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Trung Ng có Ng vụ trả cho bà Hà Thị T số tiền **960.000.000** đồng (*chín trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Ng có Ng vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **10.200.000** đồng (*mười triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bà Hà Thị T số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ là **20.400.000** đồng (*hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0000418, ngày 10/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án đối với khoản tiền **960.000.000** đồng (chín trăm sáu mươi triệu đồng) cho đến khi thi hành xong, nếu bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh